

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Số: 7158/TB-CHK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **27** tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh mục các đường bay nội địa theo nhóm cự ly bay

Căn cứ Thông tư 44/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không,

Cục Hàng không Việt Nam thông báo danh mục các đường bay nội địa theo nhóm cự ly bay để các cơ quan, đơn vị biết và triển khai thực hiện theo quy định (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Danh mục này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 và thay thế cho danh mục tại công văn số 4807/TB-CHK ngày 11/10/2022 của Cục Hàng không Việt Nam.

Trân trọng./.

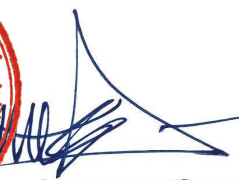


Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- VNA, VJC, BAV, PIC, VAG, VASCO;
- Cảng vụ HKMB, MT, MN;
- Các Phòng: Tài chính, VTHK, Thanh tra - Kiểm tra - Giám sát;
- Trang TTĐT Cục HKVN (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHĐB (16b).



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**


Hồ Minh Tân

Phụ lục:

DANH MỤC CÁC ĐƯỜNG BAY NỘI ĐỊA THEO NHÓM CỤ LY BAY

(ban hành kèm theo công văn số 1158/TT-CHK ngày 27/12/2024)

1. Nhóm có cự ly dưới 500 km

a) Nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội

STT	Chặng bay	Đường bay
1	Cần Thơ - Côn Đảo - Cần Thơ	VCA - VCS - VCA
2	Hải Phòng - Điện Biên - Hải Phòng	HPH - DIN - HPH
3	Hồ Chí Minh - Rạch Giá - Hồ Chí Minh	SGN - VKG - SGN
4	Hà Nội - Điện Biên - Hà Nội	HAN - DIN - HAN
5	Hồ Chí Minh - Côn Đảo - Hồ Chí Minh	SGN - VCS - SGN
6	Hồ Chí Minh - Cà Mau - Hồ Chí Minh	SGN - CAH - SGN

b) Nhóm đường bay khác

STT	Chặng bay	Đường bay
7	Chu Lai - Buôn Ma Thuột - Chu Lai	VCL - BMV - VCL
8	Cần Thơ - Đà Lạt - Cần Thơ	VCA - DLI - VCA
9	Cần Thơ - Buôn Ma Thuột - Cần Thơ	VCA - BMV - VCA
10	Cần Thơ - Phú Quốc - Cần Thơ	VCA - PQC - VCA
11	Đà Nẵng - Vinh - Đà Nẵng	DAD - VII - DAD
12	Đà Nẵng - Buôn Ma Thuột - Đà Nẵng	DAD - BMV - DAD
13	Hải Phòng - Vinh - Hải Phòng	HPH - VII - HPH
14	Hồ Chí Minh - Phú Quốc - Hồ Chí Minh	SGN - PQC - SGN
15	Hồ Chí Minh - Nha Trang - Hồ Chí Minh	SGN - CXR - SGN
16	Hồ Chí Minh - Đà Lạt - Hồ Chí Minh	SGN - DLI - SGN
17	Hồ Chí Minh - Buôn Ma Thuột - Hồ Chí Minh	SGN - BMV - SGN
18	Hồ Chí Minh - Tuy Hòa - Hồ Chí Minh	SGN - TBB - SGN
19	Hồ Chí Minh - Pleiku - Hồ Chí Minh	SGN - PXU - SGN
20	Hà Nội - Vinh - Hà Nội	HAN - VII - HAN
21	Hà Nội - Đồng Hới - Hà Nội	HAN - VDH - HAN
22	Quy Nhơn - Đà Lạt - Quy Nhơn	UIH - DLI - UIH
23	Đà Nẵng - Pleiku - Đà Nẵng	DAD - PXU - DAD
24	Đà Nẵng - Quy Nhơn - Đà Nẵng	DAD - UIH - DAD
25	Đà Nẵng - Đồng Hới - Đà Nẵng	DAD - VDH - DAD
26	Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Hồ Chí Minh	SGN - VCA - SGN

2. Nhóm có cự ly từ 500 km đến dưới 850 km

STT	Chặng bay	Đường bay
27	Buôn Ma Thuột - Phú Quốc - Buôn Ma Thuột	BMV - PQC - BMV
28	Cần Thơ - Nha Trang - Cần Thơ	VCA - CRX - VCA
29	Cần Thơ - Quy Nhơn - Cần Thơ	VCA - UIH - VCA
30	Cần Thơ - Pleiku - Cần Thơ	VCA - PXU - VCA
31	Chu Lai - Vân Đồn - Chu Lai	VCL - VDO - VCL
32	Đà Nẵng - Thanh Hóa - Đà Nẵng	DAD - THD - DAD
33	Đà Nẵng - Hải Phòng - Đà Nẵng	DAD - HPH - DAD
34	Đà Nẵng - Đà Lạt - Đà Nẵng	DAD - DLI - DAD
35	Đà Nẵng - Cần Thơ - Đà Nẵng	DAD - VCA - DAD
36	Đà Nẵng - Nha Trang - Đà Nẵng	DAD - CXR - DAD

37	Đà Nẵng - Vân Đồn - Đà Nẵng	DAD - VDO - DAD
38	Huế - Vân Đồn - Huế	HUI - VDO - HUI
39	Huế - Đà Lạt - Huế	HUI - DLI - HUI
40	Huế - Nha Trang - Huế	HUI - CXR - HUI
41	Hải Phòng - Huế - Hải Phòng	HPH - UIH - HPH
42	Hồ Chí Minh - Đà Nẵng - Hồ Chí Minh	SGN - DAD - SGN
43	Hồ Chí Minh - Huế - Hồ Chí Minh	SGN - HUI - SGN
44	Hồ Chí Minh - Quy Nhơn - Hồ Chí Minh	SGN - UIH - SGN
45	Hồ Chí Minh - Chu Lai - Hồ Chí Minh	SGN - VCL - SGN
46	Hà Nội - Huế - Hà Nội	HAN - HUI - HAN
47	Hà Nội - Đà Nẵng - Hà Nội	HAN - DAD - HAN
48	Hà Nội - Chu Lai - Hà Nội	HAN - VCL - HAN
49	Vinh - Quy Nhơn - Vinh	VII - UIH - VII
50	Vinh - Buôn Ma Thuột - Vinh	VII - BMV - VII
51	Vinh - Pleiku - Vinh	VII - PXU - VII
52	Phú Quốc - Đà Lạt - Phú Quốc	PQC - DLI - PQC
53	Phú Quốc - Nha Trang - Phú Quốc	PQC - CXR - PQC
54	Phú Quốc - Pleiku - Phú Quốc	PQC - PXU - PQC
55	Phú Quốc - Quy Nhơn - Phú Quốc	PQC - UIH - PQC
56	Pleiku - Thanh Hóa - Pleiku	PXU - THD - PXU

3. Nhóm có cự ly từ 850 km đến dưới 1000 km

STT	Chặng bay	Đường bay
57	Buôn Ma Thuột - Thanh Hóa - Buôn Ma Thuột	BMV - THD - BMV
58	Buôn Ma Thuột - Hải Phòng - Buôn Ma Thuột	BMV - HPH - BMV
59	Đà Nẵng - Côn Đảo - Đà Nẵng	DAD - VCS - DAD
60	Đà Lạt - Vinh - Đà Lạt	DLI - VII - DLI
61	Hải Phòng - Quy Nhơn - Hải Phòng	HPH - UIH - HPH
62	Hồ Chí Minh - Đồng Hới - Hồ Chí Minh	SGN - VDH - SGN
63	Hà Nội - Quy Nhơn - Hà Nội	HAN - UIH - HAN
64	Hà Nội - Pleiku - Hà Nội	HAN - PXU - HAN
65	Vinh - Quy Nhơn - Vinh	VII - UIH - VII
66	Vinh - Nha Trang - Vinh	VII - CXR - VII
67	Pleiku - Vân Đồn - Pleiku	PXU - VDO - PXU
68	Pleiku - Hải Phòng - Pleiku	PXU - HPH - PXU
69	Quy Nhơn - Vân Đồn - Quy Nhơn	UIH - VDO - UIH
70	Quy Nhơn - Thanh Hóa - Quy Nhơn	UIH - THD - UIH
71	Phú Quốc - Chu Lai - Phú Quốc	PQC - VCL - PQC

4. Nhóm có cự ly từ 1000 km đến dưới 1280 km

STT	Chặng bay	Đường bay
72	Buôn Ma Thuột - Vân Đồn - Buôn Ma Thuột	BMV - VDO - BMV
73	Cần Thơ - Vinh - Cần Thơ	VCA - VII - VCA
74	Nha Trang - Vân Đồn - Nha Trang	CXR - VDO - CXR
75	Đà Nẵng - Phú Quốc - Đà Nẵng	DAD - PQC - DAD
76	Đà Lạt - Vân Đồn - Đà Lạt	DLI - VDO - DLI
77	Hải Phòng - Nha Trang - Hải Phòng	HPH - CXR - HPH
78	Hải Phòng - Đà Lạt - Hải Phòng	HPH - DLI - HPH

79	Hải Phòng - Tuy Hòa - Hải Phòng	HPH - TBB - HPH
80	Hà Nội - Hồ Chí Minh - Hà Nội	HAN - SGN - HAN
81	Hà Nội - Nha Trang - Hà Nội	HAN - CXR - HAN
82	Hà Nội - Đà Lạt - Hà Nội	HAN - DLI - HAN
83	Hà Nội - Buôn Ma Thuột - Hà Nội	HAN - BMV - HAN
84	Hà Nội - Tuy Hòa - Hà Nội	HAN - TBB - HAN
85	Hồ Chí Minh - Hải Phòng - Hồ Chí Minh	SGN - HPH - SGN
86	Hồ Chí Minh - Vinh - Hồ Chí Minh	SGN - VII - SGN
87	Hồ Chí Minh - Thanh Hóa - Hồ Chí Minh	SGN - THD - SGN
88	Huế - Phú Quốc - Huế	HUI - PQC - HUI
89	Tuy Hòa - Vân Đồn - Tuy Hòa	TBB - VDO - TBB
90	Thanh Hóa - Phú Quốc - Thanh Hóa	THD - PQC - THD
91	Thanh Hóa - Đà Lạt - Thanh Hóa	THD - DLI - THD
92	Thanh Hóa - Nha Trang - Thanh Hóa	THD - CXR - THD
93	Phú Quốc - Đồng Hới - Phú Quốc	PQC - VDH - PQC

5. Nhóm có cự ly trên 1280 km

STT	Chặng bay	Đường bay
94	Cần Thơ - Thanh Hóa - Cần Thơ	VCA - THD - VCA
95	Cần Thơ - Hải Phòng - Cần Thơ	VCA - HPH - VCA
96	Cần Thơ - Vân Đồn - Cần Thơ	VCA - VDO - VCA
97	Hải Phòng - Côn Đảo - Hải Phòng	HPH - VCS - HPH
98	Hải Phòng - Phú Quốc - Hải Phòng	HPH - PQC - HPH
99	Hà Nội - Côn Đảo - Hà Nội	HAN - VCS - HAN
100	Hà Nội - Cần Thơ - Hà Nội	HAN - VCA - HAN
101	Hà Nội - Phú Quốc - Hà Nội	HAN - PQC - HAN
102	Hà Nội - Rạch Giá - Hà Nội	HAN - VKG - HAN
103	Hà Nội - Cà Mau - Hà Nội	HAN - CAH - HAN
104	Hồ Chí Minh - Vân Đồn - Hồ Chí Minh	SGN - VDO - SGN
105	Hồ Chí Minh - Điện Biên - Hồ Chí Minh	SGN - DIN - SGN
106	Vinh - Phú Quốc - Vinh	VII - PQC - VII
107	Vinh - Côn Đảo - Vinh	VII - VCS - VII
108	Thanh Hóa - Côn Đảo - Thanh Hóa	THD - VCS - THD
109	Phú Quốc - Vân Đồn - Phú Quốc	PQC - VDO - PQC

Ghi chú: Các nhóm cự ly của các đường bay nêu trên được xác định theo một chiều, chiều ngược lại có cự ly tương đương./.